

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 202/2017/HSPT

Ngày: 20-7-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai

Các thẩm phán: Ông Huỳnh Thanh Mỹ

Ông Ngô Tấn Lợi

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Nghĩa – Thư ký
Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông
Lê Văn Bảy - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét
xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 186/2017/HSPT ngày 30 tháng 6 năm 2017
đối với bị cáo Lê Văn K.

Do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số:
08/2017/HSST ngày 24 tháng 5 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện T.

Bị cáo có kháng cáo:

LÊ VĂN K

- Sinh năm 1967;
- HKTT và chỗ ở: Ấp 2, xã T1, huyện T, tỉnh Đồng Tháp;
- Trình độ học vấn: 4/12;
- Nghề nghiệp: Làm thuê;
- Con ông: Lê Văn C, sinh năm 1933 (Đã chết) và con bà: Ngô Thị X, sinh
năm 1936 (Đã chết);
- Vợ: Bùi Thị U' - sinh năm 1969;

- Có 03 người con, Lớn nhất sinh năm 1994 và nhỏ nhất sinh năm 2016;
- Có 07 anh chị em: Bị cáo là con thứ 05 trong gia đình;
- Tiền án, tiền sự: Chưa;
- Tạm giam ngày: 24/02/2017;
- Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại trại giam Công an tỉnh Đồng Tháp (Có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện T thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 03- 01- 2017, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T1, huyện T, tỉnh Đồng Tháp ban hành Kế hoạch bảo vệ cho ông Lê Văn C1 cày xới, trực trạc xuống giống xạ lúa vụ Đông Xuân năm 2017 và ngày 04-01-2017 có Quyết định phân công thành lập Tổ bảo vệ người sử dụng đất.

Đến khoảng 08 giờ 15 phút ngày 11-01-2017, Tổ bảo vệ được phân công đến đất ruộng của ông Lê Văn C1 tại thửa đất số 5189 và 5405, diện tích 2.249m², tờ bản đồ số 03, tọa lạc tại ấp 2, xã T1, huyện T, tỉnh Đồng Tháp để làm nhiệm vụ. Khi Tổ bảo vệ đến đất ruộng của ông C1 thì thấy trong ruộng có dựng 01 cái trại cột làm bằng gỗ, mái và vách lợp tôn, bên trong trại có Lê Văn K, Lê Văn Q, Lê Văn V (Con ruột của K) và bà Bùi Thị U (Vợ của K), Tổ bảo vệ yêu cầu K di dời trại ra khỏi đất ruộng của ông C1 để Tổ bảo vệ làm nhiệm vụ nhưng K không đồng ý nên ông Võ Thành T2 (Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T1) chỉ đạo ông Bùi Văn H (Công chức địa chính) và ông Phạm Văn C2 (Công chức Tư pháp) tiến hành đo đạc xác định lại diện tích đất của ông Lê Văn C1 để ông C1 đắp bờ xạ lúa. Khi ông H và ông C2 kéo thước dây (Loại dây thước 50 mét) để đo đạc thì K chạy đến dùng tay nắm dây thước quấn cuộn lại không cho ông H và ông C2 đo đạc, ông H và ông C2 giải thích và yêu cầu Lê Văn K buông dây thước nhưng K không chấp hành mà tiếp tục cuộn và quấn chặt dây thước vào tay, sau đó lực lượng Công an xã T1 yêu cầu K buông dây thước để ông H và ông C2 tiếp tục làm nhiệm vụ, nhưng K vẫn không buông dây thước ra, lúc này lực lượng Công an xã T1 áp giải K về trụ sở Công an Xã làm việc.

Vật chứng của vụ án thu giữ được là: 01 sợi thước dây (Loại 50 mét), màu đen, nhãn hiệu WYNNS.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 08/2017/HSST ngày 24/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện T đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn K phạm tội “Chống người thi hành công vụ”.

Áp dụng khoản 1 Điều 257; các điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn K 08 (Tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam bị cáo (24- 02- 2017).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 30/5/2017, bị cáo Lê Văn K có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát đề nghị: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lê Văn K. Giữ nguyên quyết định bản án sơ thẩm về hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, lời khai bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Theo bản án dân sự phúc thẩm số 284/DSPT ngày 19 tháng 7 năm 2006 của Tòa án tỉnh Đồng Tháp, xử buộc ông Lê Văn H (Anh bị cáo) phải giao diện tích đất tại thửa đất số 5189 và 5405, diện tích 2.249m², tờ bản đồ số 03, tại Ấp 2, xã T1, cho ông Lê Văn C1. Sau đó UBND huyện T căn cứ theo bản án xử và cấp QSDĐ cho ông C1 được sử dụng. Nhưng từ đó đến nay bị cáo và anh Lê Văn H vẫn vào bao chiếm sử dụng. Bị cáo còn dựng 01 cái trại cột làm bằng gỗ, mái và vách lợp tôn, bên trong trại có bị cáo, Lê Văn Q, Lê Văn V (Con bị cáo) và bà Bùi Thị U (Vợ bị cáo). Ông Võ Thành T2 (Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T1) chỉ đạo ông Bùi Văn H (Công chức địa chính) và ông Phạm Văn C2 (Công chức Tư pháp) tiến hành đo đạc xác định lại diện tích đất của ông Lê Văn C1 được cấp QSDĐ để cho ông C1 đắp bờ xạ lúa.

Mặc dù bản án dân sự xử bị cáo không có tranh chấp phần đất với ông Lê Văn C1, nhưng khi ông H, ông C2 kéo thước dây để đo đạc. Bị cáo lại chạy đến dùng tay nắm dây thước quấn cuộn lại không cho đo đạc. Ông H, ông C2 giải thích và yêu cầu

bị cáo Lê Văn K buông dây thước ra, nhưng bị cáo không chấp hành mà còn tiếp tục cuộn và quấn chặt dây thước vào tay, chửi thề thô tục để chống đối. Đến khi có lực lượng Công an xã T1 đến áp giải về trụ sở thì bị cáo mới chấp hành.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là công dân thì bị cáo phải chấp hành mọi chủ trương chính sách pháp luật. Nhưng bị cáo lại không chấp hành mà chống đối người làm nhiệm vụ. Những người đến làm nhiệm vụ đo đạc họ là người thực thi nhiệm vụ. Bị cáo lại có hành vi cản trở họ làm nhiệm vụ, chửi họ là chống đối người thi hành công vụ. Vì họ chỉ thay mặt Nhà nước làm nhiệm vụ theo bản án nhân danh Nhà nước tuyên xử mà thôi. Ngoài ra việc chống đối của bị cáo đã làm giảm đi sự lãnh đạo của Đảng đối với nhân dân địa phương. Bản án phúc thẩm dân sự tuyên có hiệu lực hơn 10 năm mà ông Lê Văn C1 chưa sử dụng đất được. Đến khi chính quyền bảo vệ cho ông xạ lúa thì sau đó lúa bị phá hoại chết, cơ quan điều tra đang làm rõ để xử lý. Do đó xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo cần có thời gian cải tạo, giáo dục để bị cáo từ bỏ con đường phạm tội trở thành công dân tốt và có tác dụng phòng ngừa chung trong xã hội.

Án sơ thẩm xử bị cáo về tội “Chống người thi hành công vụ” là đúng người, đúng tội. Mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo là phù hợp và xem xét hết các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, mức hình phạt không nặng so với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Bị cáo kháng cáo cho rằng mức hình phạt cấp sơ thẩm xử là cao, là không có căn cứ chấp nhận. Ngoài ra bị cáo cũng không xuất trình được tình tiết mới ngoài các tình tiết mà án sơ thẩm đã xem xét, nên không có căn cứ để xem xét giảm hình phạt cho bị cáo. Giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm là phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lê Văn K.
Giữ nguyên quyết định Bản án sơ thẩm về hình phạt.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn K phạm tội “Chống người thi hành công vụ”.

Áp dụng khoản 1 Điều 257; các điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn K 08 (Tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam ngày 24/02/2017.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Về án phí: Bị cáo Lê Văn K phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND Tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- TAND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Trại Tạm giam Công an Tỉnh;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV - THATA Tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu HS (Nghĩa).

(Đã ký)

Nguyễn Thị Mai